BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**



**ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC**

1. **Thông tin chung**
2. Tên môn học bằng tiếng Việt: Kế toán tài chính quốc tế 1

 Mã môn học ACCO1345 (Eng)

 Tên môn học bằng tiếng Anh: International Financial Accounting 1

1. Phương thức giảng dạy:

☒ FTF ☐ Trực tuyến ☐ Kết hợp

1. Ngôn ngữ giảng dạy:

☐ tiếng việt ☒ Tiếng Anh ☐ Cả hai

1. Kỹ năng kiến ​​thức:

☐ Giáo dục đại cương ☒ Kiến thức chuyên ngành

☐ Cơ sở kiến ​​thức ☐ Kiến thức bổ sung

☐ Kiến thức ngành ☐ Đồ án / Khóa luận tốt nghiệp

1. Tín chỉ

| tổng cộng | Lý thuyết | Thực hành | Tự học |
| --- | --- | --- | --- |
| 3 | 2 | 1 | 3 (2,1,5) |

1. **Tổng quan về nhiên**
	1. Môn học điều kiện

| **Số** | **Môn học điều kiện** | **Mã môn học** |
| --- | --- | --- |
|  | Môn học tiên quyết |  |
|  | Nguyên lý Kế toán | ACCO2301 |
|  | Môn học trước |  |
|  | N/A |  |
| 3. | Môn học song hành |  |
|  | N / A |  |

2. Chuẩn đầu ra (CĐR) môn học

| **Mục tiêu môn học** | **Chuẩn đầu ra (CĐR) môn học** |
| --- | --- |
| CO1. Giải thích bối cảnh và mục đích của báo cáo tài chính. | CLO1:  | Giải thích phạm vi và mục đích của báo cáo tài chính để báo cáo ra bên ngoài. |
| CLO2:  | Xác định người sử dụng thông tin báo cáo tài chính và các bên liên quan. |
| CLO3:  | Giải thích các yếu tố chính của báo cáo tài chính. |
| CO2. Mô tả sự phát triển và vai trò của IASB và IFRS. | CLO4:  | Tóm tắt Khung khái niệm của IASB. |
| CLO5:  | Nêu sự phát triển của IASB. |
| CLO6: | Giải thích vai trò của IFRS. |
| CO3. Phân biệt các đặc điểm định tính của thông tin tài chính. | CLO7:  | Giải thích giả định cơ bản trong việc lập báo cáo tài chính. |
| CLO8: | Giải thích các đặc điểm định tính của thông tin tài chính. |
| CLO9:  | Giải thích các khái niệm và nguyên tắc cơ bản trong kế toán.  |
| CO4. Sử dụng kỹ thuật bút toán kép trong việc ghi lại các giao dịch và sự kiện. | CLO10:  | Tóm tắt nguyên tắc nhập nghi vấn. |
| CLO11:  | Xác định và giải thích nguồn thông tin chính trong hệ thống kế toán. |
| CLO12:  | Áp dụng nguyên tắc bút toán kép cho các khoản mục cụ thể trên báo cáo tài chính. |
|  | CLO13:  | Áp dụng các nguyên tắc kế toán chính của IFRS cho các khoản mục cụ thể trên báo cáo tài chính. |
| CO5. Chuẩn bị bảng cân đối thử bao gồm xác định và sửa chữa sai sót. | CLO14:  | Giải thích mục đích của cân thử. |
| CLO15:  | Lập bảng cân đối thử. |
| CLO16:  | Xác định và sửa chữa các sai sót có thể xảy ra trong hệ thống sổ sách kế toán. |
| CO6. Thực hiện công việc một cách độc lập. | CLO17  | Hoàn thành các nhiệm vụ được giao kịp thời và hiệu quả. |

1. Đánh giá môn học

| **Các yếu tố đánh giá** | **Hình thức Đánh giá** | **Thời gian** | **CĐR môn học** | **Tỷ lệ** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| (1) | (2) | (3) | (4) |  |
| A1. Đánh giá quá trình | A.1.1 Loại câu hỏi trắc nghiệm | Trong suốt môn học | Tất cả CLO | 15% |
| A.1.2 Bài tập thực hành | Sau chương 5, 6, 10 và 16 | CLO12-CLO13CLO15-CLO16 | 10% |
| Tổng cộng |  |  | 25% |
| A2. Đánh giá giữa kỳ | A.2.1 Kiểm tra giữa kỳ: (dạng câu hỏi trắc nghiệm)  | Sau chương 10 | CLO1-CLO15 | 25% |
| Tổng cộng |  |  | 25% |
| A3. Đánh giá cuối kỳ | A.3.1 Kiểm tra cuối kỳ: (dạng câu hỏi trắc nghiệm)  | Vào cuối môn học | Tất cả CLO | 50% |
| Tổng cộng |  |  | 50% |
| Tổng cộng |  |  | 100% |  |

1. Lịch trình giảng dạy:

| **Phần** | **Nội dung** | **CLO** | **Hoạt động dạy và học** | **Đánh giá** | **Đọc tài liệu** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | Chương 1. Giới thiệu về kế toán | CLO1 | Lý thuyết cho chương 1 và 2 | A.1.2 | [1] |
| 1.1. Mục đích của báo cáo tài chính | CLO2 | Câu hỏi trắc nghiệm [TN01] | Chương 1, 2 |
| 1.2 Các loại hình doanh nghiệp | CLO3 |   | [2] |
| 1.3 Bản chất, nguyên tắc và phạm vi của báo cáo tài chính | CLO4 |   | Chương 1, 2 |
| 1.4 Nhu cầu của người dùng và các bên liên quan | CLO5 |   |   |
| 1.5 Các yếu tố chính của báo cáo tài chính | CLO6 |   |   |
| Chương 2: Quy định | CLO17 |   |   |
| khuôn khổ |   |   |   |
| 2.1 Hệ thống quy định |   |   |   |
| 2.2 IASB |   |   |   |
| 2.3 IFRS |   |   |   |
| 2 | Chương 3: Các đặc điểm định tính của thông tin tài chính | CLO7 | Lý thuyết cho Chương 3 và 4 | A.1.2 | [1] |
| 3.1 Khung khái niệm của IASB | CLO8 | Câu hỏi trắc nghiệm [TN02] | Chương 3, 4 |
| 3.2 đặc điểm định tính của thông tin tài chính | CLO9 |   | [2] |
| 3.3 Các khái niệm kế toán khác | CLO10 |   | Chương 3, 4 |
| Chương 4: Nguồn, hồ sơ và | CLO11 |   |   |
| sách đầu vào chính | CLO17 |   |   |
| 4.1 Vai trò của tài liệu nguồn |   |   |   |
| 4.2 Sổ cái |   |   |   |
| 4.3 Bán hàng và mua sách trong ngày |   |   |   |
| 4.4 Sổ quỹ |   |   |   |
| 4.5 Tiền quỹ |   |   |   |
| 3 | Chương 5: Tài khoản sổ cái và bút toán kép | CLO12 | Lý thuyết cho Chương 5 | A.1.1 | [1] |
| 5.1 Tài khoản sổ cái | CLO17 | Câu hỏi trắc nghiệm [TN03] | Chương 5 |
| 5.2 phương trình kế toán |   |   | [2] |
| 5.3 Ghi sổ kế toán kép |   |   | Chương 5 |
| 5.4 Tạp chí |   |   |   |
| 5.5 Phân tích sổ ngày |   |   |   |
| 5.6 Sổ cái các khoản phải thu và phải trả |   |   |   |
| 4 | Bài tập thực hành  | CLO12 | Bài tập thực hành [TH01] |   |   |
| CLO17 |
| 5 | Chương 6: Từ bảng cân đối thử đến báo cáo tài chính | CLO3 | Lý thuyết cho Chương 6 | A.1.1 | [1] |
| 6.1 bảng cân đối thử nghiệm | CLO14 | Câu hỏi trắc nghiệm [TN04] | Chương 6 |
| 6.2 Báo cáo lãi hoặc lỗ | CLO15 |   | [2] |
| 6.3 Báo cáo tình hình tài chính | CLO17 |   | Chương 6 |
| 6.4 Cân đối tài khoản và lập báo cáo tài chính |   |   |   |
| 6 | Bài tập thực hành  | CLO15 | Bài tập thực hành [TH02] | A.1.2 |   |
| CLO17 |
| 7 | Chương 7: Thuế bán hàng | CLO10 | Lý thuyết cho Chương 7 và Chương 8 | A.1.1 | [1] |
| 7.1 Bản chất của thuế bán hàng | CLO12 | Câu hỏi trắc nghiệm [TN05] | Chương 7,13 |
| 7.2 Kế toán thuế bán hàng | CLO13 |   | [2] |
| Chương 8: Hàng tồn kho | CLO17 |   | Chương 7,13 |
| 8.1 Giá vốn hàng bán |   |   |   |
| 8.2 Kế toán mở và khóa sổ hàng tồn kho |   |   |   |
| 8.3 Kiểm kê hàng tồn kho |   |   |   |
| 8.4 Định giá hàng tồn kho |   |   |   |
| 8.5 Hàng tồn kho IAS 2 |   |   |   |
| 8 | Chương 9: Tài sản dài hạn hữu hình | CLO10 | Lý thuyết cho Chương 9 và Chương 10 | A.1.1 | [1] |
| 9.1 Tài sản dài hạn và dài hạn | CLO12 | Câu hỏi trắc nghiệm [TN06] | Chương 8, 9 |
| 9.2 Chi vốn và thu | CLO13 |   | [2] |
| 9.3 IAS 16 PPE | CLO17 |   | Chương 8, 9 |
| 9.4 Kế toán khấu hao |   |   |   |
| 9.5 Đánh giá lại tài sản dài hạn |   |   |   |
| 9.6 Thanh lý tài sản dài hạn |   |   |   |
| 9.7 Công bố thông tin trong báo cáo tài chính |   |   |   |
| 9.8 Sổ đăng ký tài sản |   |   |   |
| Chương 10: Tài sản dài hạn vô hình |   |   |   |
| 10.1 Tài sản vô hình |   |   |   |
| 10.2 Chi phí nghiên cứu và phát triển |   |   |   |
| 10.3 Công bố thông tin trong báo cáo tài chính |   |   |   |
| 9 | Bài tập thực hành  | CLO13 | Bài tập thực hành [TH03] | A.1.2 |   |
| CLO17 |
| 10 | Ôn tập + Kiểm tra giữa kỳ |   | Ôn tập + Kiểm tra giữa kỳ | A.2.1 |   |
| 11 | Chương 11: Các khoản phải trả và trả trước | CLO10 | Lý thuyết cho Chương 11 và 12 | A.1.1 | [1] |
| 11.1 Kỳ kế toán | CLO12 | Câu hỏi trắc nghiệm [TN07] | Chương 10, 11 |
| 11.2 Trả trước | CLO17 |   | [2] |
| 11.3 Chi phí phải trả |   |   | Chương 10, 11 |
| 11.4 Chi phí trả trước |   |   |   |
| 11.5 Doanh thu chưa thực hiện |   |   |   |
| 11.6 Ảnh hưởng đến lợi nhuận và tài sản ròng |   |   |   |
| Chương 12: Nợ và các khoản dự phòng không có khả năng thu hồi |   |   |   |
| 12.1 Nợ không có khả năng thu hồi |   |   |   |
| 12.2 Dự phòng các khoản phải thu |   |   |   |
| 12 | Chương 13: Dự phòng và các khoản dự phòng | CLO10 | Lý thuyết cho Chương 13 và Chương 14 | A.1.1 | [1] |
| 13.1 Điều khoản | CLO12 | Câu hỏi trắc nghiệm [TN08] | Chương 12, 14 |
| 13.2 Nợ phải trả và tài sản tiềm tàng | CLO13 |   | [2] |
| 13.3 Công bố thông tin trong báo cáo tài chính | CLO17 |   | Chương 12, 14 |
| Chương 14: Kiểm soát tài khoản |   |   |   |
| 14.1 Tài khoản kiểm soát là gì? |   |   |   |
| 14.2 Giảm giá |   |   |   |
| 14.3 Hoạt động của tài khoản kiểm soát |   |   |   |
| 14.4 Mục đích của tài khoản kiểm soát |   |   |   |
| 13 | Chương 15: Hòa giải ngân hàng | CLO10 | Lý thuyết cho Chương 15 và Chương 16 | A.1.1 | [1] |
| 15.1 Bảng sao kê ngân hàng và sổ tiền mặt | CLO12 | Câu hỏi trắc nghiệm [TN09] | Chương 15, 16 |
| 15.2 Đối chiếu ngân hàng | CLO16 |   | [2] |
| 15.3 Các ví dụ đã làm việc | CLO17 |   | Chương 15, 16 |
| Chương 16: Sửa lỗi |   |   |   |
| 16.1 Các dạng sai sót trong kế toán |   |   |   |
| 16.2 Sửa lỗi |   |   |   |
| 14 | Bài tập thực hành | CLO16 | Bài tập thực hành [BTTH04] | A.1.2 |   |
| CLO17 |

1. Quy định môn học

- Quy định về các bài tập đánh giá:

o Học sinh có nghĩa vụ hoàn thành và nộp bài tập trong khung thời gian quy định.

- Quy định chuyên cần:

o Trong trường hợp vắng mặt quá 20% số ngày chuyên cần trở lên, học sinh không được tham gia đánh giá cuối kỳ.

- Nội quy trong lớp:

o Tích cực tham gia thảo luận trong lớp và hoàn thành các hoạt động học tập khác được giao.

o Cố gắng đọc trước tài liệu cần thiết trước khi đến lớp.

o Hoàn thành bài tập về nhà bắt buộc

| **TRƯỞNG KHOA****TS. Thủy Hồ Hữu** |  | **THIẾT KẾ BỞI****ThS. Vương Minh Phạm** |
| --- | --- | --- |